

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

TRẦN VĂN HỒNG

**CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ
THÔNG TIN TRONG HỆ THỐNG THƯ VIỆN CÔNG CỘNG
Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Chuyên ngành: Quản lý khoa học và công nghệ

Mã số: 9340412.01

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
QUẢN LÝ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Hà Nội – 2022

Công trình được hoàn thành tại:

.....

Người hướng dẫn khoa học:

- PGS.TS. Trần Thị Quý

Phản biện:

Phản biện:

Phản biện:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án tiến sĩ họp tại

vào hồi giờ ngày tháng năm 20...

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam

- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã tác động đến đời sống kinh tế xã hội của mỗi quốc gia, làm thay đổi cơ bản nền sản xuất trên thế giới. Thư viện là một thiết chế có từ lâu, cùng với sự phát triển của lịch sử, cho đến nay thư viện vẫn luôn giữ một giá trị riêng của nó, là nơi cung cấp thông tin, hỗ trợ việc học tập, nghiên cứu, giải trí, góp phần cho sự phát triển văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ.

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cùng nhiều thành tựu của khoa học và công nghệ dự báo sẽ thay đổi về nội dung hoạt động của thư viện trong việc đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin của người sử dụng.

Thành phố Hồ Chí Minh là thành phố lớn nhất, là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục, khoa học của Việt Nam. Trong nhiều năm qua, Tp. Hồ Chí Minh luôn là địa phương đầu tàu trong hoạt động thư viện công cộng của cả nước, với nhiều mô hình hoạt động, phương thức triển khai trở thành hình mẫu và có tầm ảnh hưởng đến hoạt động của thư viện cả nước. Tuy vậy, cũng giống như hệ thống thư viện công cộng của cả nước, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Thành phố còn gặp nhiều bất cập, trong đó phải kể đến khoảng cách công nghệ, sự thiếu thống nhất trong chuẩn hóa, sự lãng phí trong nguồn lực, năng lực liên hông, chia sẻ... Đây là những hạn chế cần được khắc phục để tạo sức lan tỏa và tác động đến hệ thống thư viện công cộng của cả nước, góp phần tạo ra thế và lực để hoạt

động thư viện công cộng có thể bắt nhịp với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay.

Nhằm nhận diện các tác động của chính sách phát triển công nghệ thông tin đối với hệ thống thư viện công cộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ đó đề xuất mô hình và giải pháp nhằm thúc đẩy việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của hệ thống thư viện công cộng trên địa bàn Thành phố, Nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài: “ *Chính sách phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống thư viện công cộng ở Thành phố Hồ Chí Minh*” làm Luận án tiến sĩ chuyên ngành quản lý khoa học và công nghệ.

2. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của Luận án

2.1. Ý nghĩa khoa học

Luận án góp phần hoàn thiện và phát triển cơ sở lý luận về xây dựng, triển khai thực thi đánh giá chính sách phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của hệ thống thư viện công cộng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội ở Việt Nam.

2.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận án góp phần nhận diện thực trạng, đánh giá hiệu quả, tác động của chính sách ứng dụng công nghệ thông tin tại Tp. Hồ Chí Minh; đề xuất mô hình chính sách phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống thư viện công cộng, từ đó làm khuôn mẫu để các địa phương trong cả nước học tập và nhân rộng; Kết quả nghiên cứu của Luận án có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho việc giảng dạy, học tập các môn học chuyên ngành thông tin thư viện.

3. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục tiêu nghiên cứu

Nhận diện thực trạng chính sách phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống thư viện ở thành phố Hồ Chí Minh; đề xuất khung chính sách mới về phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống thư viện ở thành phố và các giải pháp đi kèm để chính sách có hiệu quả, hiệu lực trong thực tiễn

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng quan về tình hình nghiên cứu.
- Phân tích cơ sở lý luận về chính sách phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống thư viện công cộng tại thành phố Hồ Chí Minh.
- Khảo sát và phân tích thực trạng về chính sách phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống thư viện công cộng tại thành phố Hồ Chí Minh.
- Đề xuất hoàn thiện Khung chính sách phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống thư viện công cộng tại thành phố Hồ Chí Minh.

4. Đối tượng, khách thể, phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

- Chính sách phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống thư viện công cộng ở thành phố Hồ Chí Minh

4.2. Khách thể nghiên cứu

Các cơ quan, tổ chức ban hành chính sách ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống thư viện công cộng ở Thành phố Hồ Chí Minh;

- Thư viện công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm: 01 thư viện Khoa học tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, thư viện

của 24 quận huyện của thành phố và các thư viện, phòng đọc cấp xã trên địa bàn;

- Chủ thể thực hiện việc tiếp cận và sử dụng thư viện công cộng: người dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

4.3. Phạm vi nghiên cứu

- Không gian nghiên cứu: trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

- Thời gian nghiên cứu: trong 05 năm gần đây từ 2015-2019.

- Thời gian tiến hành nghiên cứu: *các chính sách liên quan đến đối tượng nghiên cứu là “ứng dụng CNTT trong hoạt động của hệ thống thư viện công cộng” được ban hành từ năm 2000 đến nay (năm 2020*

5. Câu hỏi nghiên cứu

- Chính sách phát triển công nghệ thông tin trong hệ thống thư viện công cộng đã được hình thành và phát triển như thế nào tại Tp. Hồ Chí Minh?

- Tác động của chính sách này đến việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống thư viện công cộng ở TP. Hồ Chí Minh ra sao?

- Giải pháp nào để hoàn thiện chính sách phát triển công nghệ thông tin trong hệ thống thư viện công cộng ở TP. Hồ Chí Minh?

6. Giả thuyết nghiên cứu

Giả thuyết 1: Chính sách phát triển ứng dụng CNTT được hình thành trên cơ sở nhu cầu về hiện đại hóa, tự động hóa hoạt động thư viện, nội dung của Chính sách chú trọng phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hiện đại hóa quy trình chuyên môn, nghiệp vụ, đào tạo nguồn nhân lực, đầu tư tài chính, tạo sự liên thông liên kết.

Giả thuyết 2: Chính sách phát triển ứng dụng CNTT ở Tp. Hồ Chí Minh tạo sự biến đổi về chất trong hệ thống TVCC, nâng cao hiệu quả hoạt động, tuy vậy nó tạo ra khoảng cách lớn trong sự phát triển giữa thư viện cấp tỉnh với cấp huyện và không tạo ra tính đồng bộ trong việc ứng dụng CNTT.

Giả thuyết 3: Chính sách phát triển ứng dụng công nghệ thông tin phải hướng đến: cơ sở hạ tầng CNTT, hiện đại hóa quy trình hoạt động thư viện, đội ngũ nhân lực thông tin thư viện và năng lực liên kết chia sẻ giữa các thư viện

Khung chính sách cần phải xây dựng trên cơ sở: hoàn thiện các giải pháp về đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực CNTT, đổi mới hoạt động thông tin thư viện và xây dựng năng lực liên kết chia sẻ giữa các thư viện trong hệ thống TVCC.

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Chọn mẫu

- Dung lượng mẫu khảo sát:

+ 25 đơn vị mẫu dành cho các thư viện thuộc hệ thống thư viện công cộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

+ 50 đơn vị mẫu dành cho nguồn nhân lực về công nghệ thông tin trong hệ thống thư viện công cộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

+ 200 đơn vị mẫu dành dành cho đối tượng người sử dụng đánh giá về hoạt động của hệ thống thư viện công cộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

7.2. Phỏng vấn bằng hỏi và thu thập, thống kê số liệu

7.2.1. Phỏng vấn bằng hỏi

Bảng hỏi được xây dựng nhằm làm rõ những thông tin sau:

- Thực trạng ứng dụng CNTT trong hoạt động của hệ thống TVCC trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh dưới tác động của chính sách phát triển ứng dụng CNTT nhằm nhận diện sự thay đổi về mọi mặt trong hoạt động của hệ thống TVCC trên địa bàn.

- Thực trạng các nguồn lực để phát triển ứng dụng CNTT trong hệ thống TVCC dưới tác động của chính sách phát triển ứng dụng CNTT, từ đó đánh giá khả năng và xây dựng mô hình phát triển ứng dụng CNTT cho TVCC trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu quả.

7.2.2. Thu thập số liệu thống kê

Thu thập số liệu thống kê được thực hiện với cơ quan quản lý nhà nước về thư viện ở trung ương và ở địa phương (Thành phố Hồ Chí Minh). Các số liệu này nhằm đánh giá tổng thể và toàn diện quá trình phát triển ứng dụng CNTT trong hệ thống TVCC trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, với các số liệu liên quan đến: nguồn nhân lực, kinh phí hoạt động và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống TVCC trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

7.3. Phương pháp phỏng vấn sâu

Để thu thập thông tin định tính, tác giả Luận án tiến hành 15 cuộc phỏng vấn sâu đối với các đối tượng là những người giữ cương vị quản lý hoặc đã từng giữ cương vị quản lý trong cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương và địa phương, những người là lãnh đạo của các đơn vị sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thư viện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nhằm đánh giá quá trình thực thi chính sách phát triển ứng dụng CNTT trong hệ thống TVCC. Trên cơ sở đó đánh giá, nhìn nhận mức

độ khả thi về mô hình phát triển ứng dụng CNTT được đề xuất trong chính sách phát triển ứng dụng CNTT trong hệ thống TVCC được đề cập tại phần giải pháp của luận án.

7.4. Phương pháp phân tích tài liệu, xử lý số liệu

- Phân tích các tài liệu chuyên ngành về ứng dụng CNTT trong hoạt động của thư viện công cộng; các tài liệu chuyên ngành về chính sách, đánh giá tác động của chính sách và chính sách phát triển ứng dụng CNTT trong hệ thống TVCC

- Hệ thống các văn kiện định hướng của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước cho hoạt động ứng dụng CNTT trong hệ thống TVCC

- Các nguồn số liệu sẵn có về thực trạng hoạt động của hệ thống TVCC do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền công bố.

- Kết quả nghiên cứu từ các công trình nghiên cứu khoa học đã được công bố.

- Các số liệu thu thập bằng phương pháp định lượng và định tính thông qua quá trình điều tra, khảo sát, phân tích và xử lý thông tin. Các số liệu này được xử lý qua Chương trình SPSS 22.0.

7.5. Phương pháp quan sát

Phương pháp này được sử dụng trong việc quan sát những thay đổi của hệ thống TVCC dưới tác động của chính sách phát triển ứng dụng CNTT, sự thay đổi này được nhận diện trong nội dung, phương thức, quy trình hoạt động của TVCC, các nguồn lực cho hoạt động của TVCC, năng lực liên kết, chia sẻ của TVCC.

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Khái quát hóa các công trình đã tổng quan

Các công trình nghiên cứu được tiến hành tổng quan ở Luận án này đều tập trung vào các nội dung liên quan các vấn đề về nội hàm khái niệm, đặc điểm của chính sách và các vấn đề trong phân tích đánh giá chính sách. Đây là những nội dung có tính công cụ để nhận diện những đặc trưng trong chính sách phát triển ứng dụng công nghệ thông tin nhằm giải quyết các vấn đề mà Luận án đề cập.

Cùng với đó, các vấn đề liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin nói chung và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thư viện nói riêng cũng được các công trình nghiên cứu đề cập và phân tích rõ nét dưới nhiều tiếp cận khác nhau. Trong đó: xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực là những vấn đề được xem là then chốt trong quá trình xây dựng chính sách ứng dụng công nghệ thông tin của quốc gia.

Ở Việt Nam, nhiều tác giả đã đi sâu phân tích thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thư viện nói chung, hoặc trong xây dựng các sản phẩm và dịch vụ thư viện, nguồn nhân lực thông tin thư viện, tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, thống nhất, chuẩn hoá, liên kết chia sẻ... tất cả các vấn đề này đều nằm trong nội dung của chính sách ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của thư viện cần nghiên cứu để làm rõ một cách thấu đáo.

1.2. Những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu của Luận án

Qua việc tổng quan tình hình nghiên cứu các công trình theo hướng của đề tài “*Chính sách phát triển ứng dụng công*

nghệ thông tin trong hoạt động của thư viện công cộng". Kê hồ để đề tài luận án cần tiếp tục kế thừa và nghiên cứu những vấn đề còn chưa nghiên cứu đó là:

1) Chưa có một công trình nào nghiên cứu và đưa ra định nghĩa đầy đủ về khái niệm "*Chính sách phát triển ứng dụng công nghệ thông tin*" cũng như khái niệm đầy đủ *chính sách phát triển ứng dụng CNTT trong hệ thống TVCC trong bối cảnh xuất hiện cuộc cách mạng công nghiệp 4.0*

2) Chưa có công trình nào nghiên cứu đầy đủ về vai trò, đặc điểm của "*Chính sách phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống thư viện công cộng*". Mới chỉ dừng ở nghiên cứu vai trò, chức năng của "thư viện công cộng" thôi. Còn đặc điểm của chính sách này thì chưa có một công trình nào nghiên cứu. Do vậy, tác giả luận án sẽ tiến hành nghiên cứu chính sách này về vai trò của chính sách và các đặc điểm của chính sách như: *Đặc điểm tiếp cận thiết chế xã hội của chính sách; Đặc điểm thiết chế quản lý của chính sách; Đặc điểm môi trường của chính sách; Đặc điểm dạng chính sách và loại hình văn bản của chính sách*

3) Chưa có công trình nào nghiên cứu đầy đủ về Cấu trúc nội dung của chính sách; Nguyên tắc xây dựng chính sách; Quy trình xây dựng các chính sách liên quan đến *ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống thư viện công cộng* nói chung và của Tp. Hồ Chí Minh nói riêng.

4) Chưa có công trình nào nghiên cứu đầy đủ về lý luận cũng như thực trạng về các yếu tố đang tác động đến các chính sách liên quan đến "*Ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống*

thư viện công cộng” nói chung và của Tp. Hồ Chí Minh nói riêng.

5) Chưa có công trình nào nghiên cứu đánh giá các chính sách một cách đầy đủ về lý luận cũng như thực trạng hiệu lực và hiệu quả của “*Chính sách ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống thư viện công cộng*” nói chung và của Tp.. Hồ Chí Minh nói riêng mà tiếp cận từ công cụ đánh giá SWOT và phương pháp đánh giá của khoa học Chính sách. Tiếp cận từ góc độ chính sách, cần có những nhận diện những tác động trực tiếp, những tác động gián tiếp, dương tính, âm tính và ngoại biên đối với từng chính sách tương ứng với các nội dung khác nhau trong ứng dụng CNTT trong hoạt động của TVCC nói chung và của Tp.. Hồ Chí Minh nói riêng

6) Chưa có công trình nào nghiên cứu để đưa ra một mô hình hợp lý và các giải pháp tổng thể để chính sách ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống thư viện công cộng ở Tp. Hồ Chí Minh thực thi hiệu quả.

Tóm lại, sau khi tổng quan tình hình nghiên cứu theo hướng đề tài của các công trình đã công bố ở trong và ngoài nước, tác giả thấy còn 6 vấn đề trên chưa có một công trình nào về cập đến. Vì vậy, đây là những điểm hoàn toàn mới của luận án sẽ đóng góp cho khoa học và thực tiễn.

CHƯƠNG 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG THƯ VIỆN CÔNG CỘNG

2.1. Khái niệm chính sách phát triển ứng dụng công nghệ thông tin

Nghiên cứu về các định nghĩa khác nhau về khái niệm “*Chính sách phát triển ứng dụng công nghệ thông tin*”, quan điểm của tác giả cho rằng:

Chính sách phát triển ứng dụng CNTT là một văn bản tập hợp các biện pháp được ban hành bởi một hoặc nhiều chủ thể quản lý nhằm mục tiêu thay đổi cả về lượng và chất trong việc sử dụng thành tựu khoa học của công nghệ thông tin tiên tiến (bao gồm phần cứng và các phần mềm), nhằm để thu thập các thông tin số/CSDL, xử lý, lưu trữ, bảo quản, bảo mật, giao lưu, chuyển tải, phục vụ cho người dùng tìm kiếm một cách dễ dàng, hiệu quả ở mọi lúc, mọi nơi bởi hệ thống tra cứu hiện đại.

2.2. Vấn đề chung về hoạt động của Hệ thống thư viện công cộng

Thư viện là một thiết chế văn hóa-thông tin, có bộ sưu tập tài liệu được thu thập, xử lý, tổ chức, lưu giữ, bảo quản bởi các chuyên gia thông tin thư viện theo tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ thư viện, để tạo lập cung cấp thông tin, sản phẩm và dịch vụ thông tin-thư viện đáp ứng quyền tiếp cận thông tin và hưởng thụ các giá trị văn hóa phục vụ học tập, nghiên cứu, giải trí và các nhu cầu về thông tin khác của mỗi cá nhân, tổ chức

Hệ thống thư viện công cộng” là tập hợp những phần tử là các thư viện công cộng đơn lẻ có mối liên hệ, tương tác với nhau theo một trật tự, quy luật nhất định trong một môi trường nhất định nhằm thực hiện các mục tiêu liên quan đến sứ mệnh, tầm nhìn của thư viện công cộng dưới sự chỉ đạo bao trùm của trung tâm chỉ huy theo cơ cấu của hệ thống

Chính sách phát triển ứng dụng CNTT trong hệ thống TVCC là tập hợp các định hướng, biện pháp của chủ thể quyền lực hay chủ thể quản lý của một tổ chức (Chính phủ, bộ ngành, địa phương, công ty....) đưa ra, để giải quyết vấn đề của thực tiễn về hiện đại hóa/tự động hóa hoạt động thông tin thư viện công cộng trong việc quản lý, thu thập, tổ chức xử lý, tra cứu, bảo quản, bảo mật và sử dụng thông tin phù hợp với mọi nội lực và ngoại lực của tổ chức đó (nhân lực, vật lực, tài lực và tin lực). Nhằm đạt được mục tiêu của tổ chức trong việc đảm bảo thỏa mãn tối đa nhu cầu thông tin ở mọi lúc, mọi nơi, nhanh chóng, cập nhật, đầy đủ, chính xác, phù hợp với nhu cầu của cộng đồng xã hội, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội.

2.3. Vai trò của chính sách phát triển ứng dụng công nghệ thông tin của hệ thống thư viện công cộng

- Nâng cao năng lực liên thông, phục vụ của thư viện công cộng;
- Hiện thực hóa chủ trương chuyển đổi số của Chính phủ;
- Bắt kịp với xu thế phát triển hoạt động thư viện công cộng thế giới.

2.4. Đặc điểm của chính sách phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của hệ thống thư viện công cộng:

- Thiết chế xã hội và thiết chế văn hóa của chính sách;

- Thiết chế quản lý;

2.5. Nguyên tắc của chính sách phát triển ứng dụng công nghệ thông tin: Bảo đảm tính chính trị, bảo đảm tính khách quan, không duy ý chí, bảo đảm tính đồng bộ, bảo đảm tính kế thừa, bảo đảm tính bền vững,

2.6. Tiêu chí đánh giá chính sách: tính toàn vẹn, tính thống nhất, tính khả thi

CHƯƠNG 3: ĐÁNH GIÁ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HỆ THỐNG THƯ VIỆN CÔNG CỘNG

3.1. Khái quát về chính sách phát triển ứng dụng công nghệ thông tin

Mục tiêu của chính sách:

Thứ nhất, đó là hướng đến một hệ thống thư viện công cộng theo định hướng hiện đại, có sự liên thông, liên kết, chia sẻ trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và các thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Trong chính sách này, Thư viện khoa học tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh giữ vai trò là thư viện trung tâm tạo ra sự liên kết, chia sẻ và hỗ trợ các thư viện khác trên địa bàn;

Thứ hai, chính sách này hướng đến sự chuẩn hóa trong hoạt động chuyên môn nghiệp vụ trong hệ thống thư viện công cộng gắn với việc ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển sản phẩm và dịch vụ thư viện phục vụ người sử dụng.

Thứ ba, chính sách này gắn với quá trình chuyển hóa phương thức phục vụ, cung ứng các sản phẩm và dịch vụ thư viện trên cơ sở chuyển đổi số, tạo ra sự liên kết phục vụ nhu cầu tiếp cận thông tin, hưởng thụ các giá trị văn hóa và học tập suốt đời theo định hướng phát triển văn hóa của Nhà nước.

Phương tiện của chính sách:

- Thứ nhất, hệ thống tổ chức mạng lưới thư viện công cộng phục vụ hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, đây là phương tiện mang tính tiên quyết góp phần hình thành một mạng lưới thư viện liên thông, liên kết mang lại hiệu quả phục vụ đối với người sử dụng;

- Thứ hai, đó là hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ: đây là yếu tố mang tính then chốt tạo ra sự chuẩn hóa trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thư viện, từ đó tạo lập một quy trình vận hành và cung ứng sản phẩm và dịch vụ thư viện phục vụ người sử dụng;

- Thứ ba, đó là hạ tầng công nghệ thông tin, trong đó có yếu tố về cơ sở vật chất, phần mềm, cùng các trang thiết bị phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thư viện;

Thứ tư, đó là bảo đảm các nguồn lực công nghệ thông tin cho hoạt động thư viện, các nguồn lực được đề cập trong nghiên cứu bao gồm: nguồn nhân lực, nguồn lực tài chính, nguồn lực cơ sở vật chất để phục vụ cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong các thư viện;

Thứ năm, đó là năng lực liên kết trong hệ thống thư viện công cộng, đặc biệt là khả năng liên kết giữa các thư viện, từng bước hình thành một hệ thống dữ liệu thống nhất, chuẩn hóa.

Thông qua việc khái quát hóa các văn bản quy phạm pháp luật có chứa đựng chính sách ứng dụng công nghệ thông tin có thể nhận diện các biện pháp chứa đựng trong các văn bản này được phân thành 05 nhóm biện pháp cơ bản bao gồm: (1) tạo lập hệ thống mạng lưới tổ chức thư viện công cộng phục vụ hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin; (2) thiết lập quy trình hoạt động thư viện bảo đảm cho hoạt động của thư viện; (3) thiết lập cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, phát triển phần mềm cho hoạt động thư viện; (4) bảo đảm các nguồn nhân lực công nghệ thông tin cho hoạt động thư viện; (5) tạo lập sự liên kết trong ứng dụng công nghệ thông tin của hệ thống thư viện công cộng.

Điểm mạnh của chính sách

- Được thể chế hóa bởi nhiều loại hình văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao;
- Tính toàn diện: bao phủ toàn bộ nội dung trong ứng dụng công nghệ thông tin;

Điểm yếu của chính sách:

- Chưa có chính sách đặc thù tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Chưa hoàn thiện, còn nhiều tồn tại vướng mắc, đặc biệt liên quan đến phát triển tài nguyên thông tin dạng số, vấn đề bản quyền tác giả, vấn đề phát triển mạng lưới...
- Sự chông chéo trong tổ chức là đầu mối liên kết các thư viện trong cùng hệ thống , giữa cơ quan quản lý nhà nước tại trung ương và địa phương

3.2. Tác động của chính sách ứng dụng công nghệ thông tin đến hệ thống thư viện công cộng tại thành phố Hồ Chí Minh

- Tác động đến mạng lưới thư viện công cộng, quá trình tin học hóa trong mạng lưới thư viện công cộng
- Tác động đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của hệ thống thư viện trên địa bàn: Hoạt động phát triển tài nguyên thông tin của thư viện; hoạt động xử lý tài liệu và xây dựng sản phẩm thông tin thư viện; quá trình triển khai dịch vụ thư viện của hệ thống thư viện công cộng; quá trình liên kết giữa các thư viện trong triển khai hoạt động thư viện;
- Tác động đến các nguồn lực cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin: nhân lực, vật lực, tài lực
- Tác động đến năng lực thông tin của người dùng tin

3.3. Đánh giá tổng thể chính sách phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

- Đánh giá tính đầy đủ
- Đánh giá tính hiệu quả và tác động của chính sách

3.4. Những vấn đề cần hoàn thiện trong chính sách ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống thư viện công cộng ở Tp. Hồ Chí Minh

Thứ nhất, vấn đề về kiện toàn hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, trên cơ sở phân công trách nhiệm của các thư viện, trong đó xác định mô hình thư viện trung tâm - chi nhánh bảo đảm cho việc đầu tư đồng bộ và tiết kiệm nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin.

Thứ hai, vấn đề về chuẩn hóa hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của thư viện; trong đó cần chú trọng hai việc đó là: hệ thống xử lý dữ liệu tập trung, và năng lực liên kết trong việc cung ứng

dịch vụ thư viện giữa các thư viện trong cùng hệ thống hướng đến thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động thư viện.

Thứ ba, vấn đề về bảo đảm các nguồn lực, trong đó chú trọng việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin cho hệ thống thư viện, đặc biệt là thư viện cấp huyện, thiết lập các chính sách đãi ngộ để thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin; Bảo đảm sử dụng có hiệu quả nguồn lực tài chính đầu tư cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin nói riêng và hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của các thư viện cấp huyện nói chung.

Thứ tư, vấn đề về khả năng kết nối giữa thư viện với người sử dụng trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin; vấn đề này liên quan mật thiết đến việc cung ứng sản phẩm và dịch vụ thư viện, thái độ và năng lực của nguồn nhân lực cho hoạt động này.

Thứ năm, vấn đề liên kết giữa thư viện công cộng với các loại hình thư viện khác trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh, vấn đề liên kết giữa Hệ thống thư viện công cộng Tp Hồ Chí Minh với các thư viện khác trong cả nước và hợp tác quốc tế trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin.

CHƯƠNG 4. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HỆ THỐNG THƯ VIỆN CÔNG CỘNG TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

4.1. Cơ sở để đề xuất giải pháp

- Định hướng phát triển thư viện công cộng trong văn kiện quốc tế và kinh nghiệm trong hiện đại hóa thư viện công cộng tại một số quốc gia trên thế giới;

- Những định hướng của Đảng và Nhà nước trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Ý kiến của người làm công tác thư viện trong việc hoàn thiện chính sách phát triển ứng dụng công nghệ thông tin;
- Hiện trạng và những vấn đề đặt ra trong phát triển ứng dụng công nghệ thông tin tại Tp. Hồ Chí Minh

4.2. Nội dung hoàn thiện chính sách ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống thư viện công cộng tại Tp. Hồ Chí Minh

Chính sách ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của hệ thống thư viện công cộng Thành phố Hồ Chí Minh được xây dựng dựa trên sự kết hợp của các chính sách nói chung của Nhà nước áp dụng đối với hệ thống thư viện công cộng của cả nước và những chính sách đặc thù đối với việc ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh. Trong đó, chính sách chung giữ vai trò nền tảng, chính sách đặc thù giữ vai trò định hướng, tạo ra một hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin năng động, hướng tới người sử dụng.

Chính sách ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống thư viện công cộng tại Tp. Hồ Chí Minh được xây dựng nhằm hướng tới việc nâng cao năng lực của các thư viện công cộng trong việc tham gia Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hình thành một hệ thống thư viện hiện đại, năng động của cả nước; bảo đảm việc cung ứng sản phẩm và dịch vụ thư viện trên nền tảng kỹ thuật số, tạo ra sự kết nối giữa thư viện với người sử dụng, tạo động lực trong việc chuyển đổi số, hướng tới Chính phủ điện tử, Chính phủ số ở Việt Nam.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của hệ thống thư viện cần được xây dựng dựa trên nền tảng một hệ thống thư viện công cộng được tái cấu trúc với mô hình hoạt động thống nhất, trên cơ sở phân công, phân nhiệm trong việc triển khai nghiệp vụ và cung ứng sản phẩm và dịch vụ cho người sử dụng.

Chính sách ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống thư viện công cộng tạo ra động lực trong đổi mới hoạt động thư viện bao gồm: đổi mới quy trình vận hành, đổi mới trong việc xây dựng sản phẩm thông tin thư viện và cung ứng dịch vụ thư viện, thúc đẩy truyền bá tri thức, giá trị văn hóa, đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu, giải trí của người dân. Việc ứng dụng công nghệ thông tin phải gắn với quá trình chuyển dịch trong hoạt động nghiệp vụ của thư viện từ lưu giữ - xử lý thông tin sang việc cung ứng và sản phẩm và dịch vụ thư viện trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và kết nối số hướng tới việc phổ biến tri thức cho toàn thể cộng đồng.

Nhà nước giữ vai trò chính trong việc đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin cho toàn bộ hệ thống thư viện công cộng trên tinh thần sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư của cả nước. Chú trọng khuyến khích phát triển các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin nghiên cứu và triển khai các phần mềm, giải pháp công nghệ trong lĩnh vực thư viện trên cơ sở đó, có sự chuẩn hóa trong lựa chọn phần mềm quản lý thư viện, tạo ra sự thống nhất trong toàn hệ thống.

Mục tiêu trong hoàn thiện chính sách

Trên cơ sở đề xuất quan điểm trong hoàn thiện chính sách, tác giả xin đưa ra các mục tiêu chính trong hoàn thiện nội dung chính sách phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của thư viện công cộng thành phố Hồ Chí Minh như sau:

- Quy hoạch lại mạng lưới thư viện công cộng
- Chuẩn hóa hoạt động thư viện phù hợp
- Củng cố, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin.
- Xây dựng, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhân lực công nghệ thông tin của toàn hệ thống thư viện công cộng;

Quan điểm, mục tiêu của chính sách:

- Hoàn thiện, chuẩn hóa hệ thống tổ chức của mạng lưới thư viện công cộng trong phạm vi cả nước;
- Thiết lập hệ thống chính sách đặc thù cho thành phố Hồ Chí Minh: Chính sách về Quy hoạch mạng lưới thư viện công cộng; thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin; phát triển hạ tầng công nghệ thông tin hướng đến chuyên đổi số;

4.3. Khuyến nghị hoàn thiện chính sách:

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản đề án liên quan;
- Kịch bản cơ quan hoạch định chính sách về ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hoạch định chính sách;
- Xác định vai trò của cơ quan tổ chức trong việc hoạch định chính sách, triển

KẾT LUẬN

Trên cơ sở phân tích những yếu tố tác động quá trình hoàn thiện chính sách phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thư viện công cộng, kinh nghiệm quốc tế trong phát triển hệ thống thư viện công cộng và bài học kinh nghiệm đối với Việt nam, Luận án đã nhận diện và khái quát hóa những bài học kinh nghiệm có thể áp dụng trong xây dựng chính sách phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống thư viện công cộng ở Việt Nam, từ đó thiết lập hệ thống quan điểm, mục tiêu, nội dung chính sách cần hoàn thiện trong việc phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống thư viện công cộng ở thành phố Hồ Chí Minh với 02 nhóm chính sách cơ bản đó là: chính sách chung về ứng dụng công nghệ thông tin áp dụng cho hệ thống thư viện công cộng trong phạm vi toàn quốc và có tác động đến hoạt động của hệ thống thư viện công cộng tại Tp. Hồ Chí Minh và chính sách đặc thù áp dụng đối với Tp. Hồ Chí Minh với việc quy hoạch mạng lưới thư viện công cộng theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, theo hướng thiết lập mô hình: thư viện trung tâm-chi nhánh, từ đó bảo đảm các nguồn lực cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn.

Từ việc xác định những nội dung cần hoàn thiện của chính sách, tác giả đã đưa ra những khuyến nghị trong việc thể chế hóa nội dung của chính sách thành các văn bản quy phạm pháp luật, đồng thời đề xuất trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc hoàn thiện và bảo đảm thực thi chính sách ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống thư viện công cộng, góp phần nâng cao tiềm lực ứng dụng công nghệ thông tin cho Tp. Hồ Chí Minh, thúc đẩy quá trình chuyển đổi

số cho hệ thống thư viện, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, tri thức của người dân./.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA
TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**